

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 11/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Thành

Ông Bùi Đăng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 02/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 10/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST-QĐ ngày 24/5/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1971, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Làng Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L; vợ Lê Thị V và 3 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (*Có mặt*).

Người làm chứng:

Chị Lê Thị V, sinh năm 1978 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Làng Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06), Công an tỉnh Thanh Hóa, kiểm tra tại khu vực mỏ đá của Công ty trách nhiệm hữu hạn T,

thuộc làng Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa do chị Lê Thị V làm chủ Công ty; Nguyễn Văn S (chồng chị Lê Thị V) là người được chị V giao cho quản lý để khai thác mỏ đá. Tổ công tác đã phát hiện thu giữ 08 thỏi hình trụ màu đen (trong đó 07 thỏi, mỗi thỏi dài khoảng 25cm, đường kính khoảng 3,2cm, nặng khoảng 0,2kg và 0,5 thỏi như trên), tổng khối lượng 08 thỏi khoảng 1,5kg; 10 kíp nổ điện hình trụ màu trắng; 01 cuộn dây điện màu đỏ dài khoảng 200m; 12 vỏ bì xác rắn màu trắng, trên các vỏ bì có ghi chữ AMMONIUM NITRATE. Khi kiểm tra phát hiện, Nguyễn Văn S đã khai nhận, 08 thỏi hình trụ trên là thuốc nổ AD1, 10 ống hình trụ màu trắng là kíp nổ điện và 200m dây điện là dây mạng nhằm dùng vào việc khai thác đá. Tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện 13 lỗ khoan, trong đó có 06 lỗ khoan có dấu hiệu đã nhồi thuốc nổ, 07 lỗ khoan đang để trống; kiểm tra 06 lỗ khoan có dấu hiệu đã nhồi thuốc nổ phát hiện 01 lỗ có dây điện gắn ống hình trụ (nghi kíp nổ điện). Do các lỗ được khoan ở vách đá hiểm trở, nên không thể thực hiện việc thu giữ được các chất đã nhồi bên trong 06 lỗ khoan trên.

Tại bản kết luận giám định số 420/KLGĐ-PC09 ngày 21/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 07 (*Bảy*) thỏi hình trụ, mỗi thỏi dài 25cm, đường kính 3,2cm và 01 (*Một*) thỏi hình trụ dài 12cm, đường kính 3,2cm bên ngoài được bọc giấy màu nâu có in chữ, số “AD1.Ø32.200g.21”, bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt có tổng khối lượng là 1,5kg (*Một phẩy năm kilôgam*), được niêm phong trong thùng các tông của vụ việc trên gửi đến giám định là thuốc nổ, loại Amonit - thuộc vật liệu nổ.

- 10 (*Mười*) vật kim loại màu trắng, hình trụ, mỗi vật có đường kính 0,68cm, dài 4,8cm, một đầu lõm và một đầu có gắn 02 sợi dây điện có các màu (đỏ, xanh, vàng), được niêm phong trong hộp nhựa của vụ việc trên gửi đến giám định là kíp nổ điện vỏ nhôm, có tác dụng kích nổ thuốc nổ - thuộc vật liệu nổ.

- 01 (*Một*) vật có kim loại màu trắng, hình trụ có đường kính 0,68cm, chiều dài 4,8cm, một đầu được gắn đoạn dây điện màu đen có chiều dài 4,5m được niêm phong bằng bì niêm phong có ký hiệu MS2A039036 trong vụ việc trên gửi đến giám định là kíp nổ điện vỏ nhôm, có tác dụng kích nổ thuốc nổ - thuộc vật liệu nổ.

- 01 (*Một*) cuộn dây màu đỏ có chiều dài 200m được niêm phong trong thùng các tông của vụ việc trên gửi đến giám định là loại dây điện đôi có tác dụng dẫn điện.

Tại Công văn số 174/PC09 ngày 20/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa xác định chất AMMONIUM NITRATE là tiền chất thuốc nổ.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng tháng 12/2017, Nguyễn Văn S và vợ là Lê Thị V thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn T, ban đầu do Nguyễn Văn S làm giám đốc Công ty, đến tháng 02/2018 công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật, trong đó giám đốc Công ty là chị Lê Thị V, Nguyễn Văn S là người quản lý, điều hành sản xuất. Lĩnh vực đăng ký kinh doanh của Công ty là khai thác đá vật liệu xây dựng và đá ốp lát. Hiện Công ty T đang làm thủ tục xin cấp giấy phép sử dụng và xin cấp giấy phép xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp; Công ty cũng đang trong giai đoạn mở đường vào mỏ đá, chưa có hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2017, Nguyễn Văn S thuê người nam giới tên T, quê ở Phú Lý, tỉnh Hà Nam (Không rõ địa chỉ cụ thể) làm thợ khoan cho Công ty T; cũng trong thời gian này, S nhờ T hỏi mua 04kg thuốc nổ AD1 (Gồm 20 thỏi) với giá 220.000 đồng, 15 kíp nổ điện với giá 150.000 đồng của một người nam giới lạ mặt. Sau khi mua được số vật liệu nổ trên, Nguyễn Văn S đã tự mua thêm 01 cuộn dây điện lõi đồng với giá 420.000 đồng, rồi đem tất cả số vật liệu nổ và dây điện trên cất dấu vào hộc đá tại khu vực mỏ đá thuộc địa phận Công ty với mục đích nổ mìn mở đường vào mỏ đá. Ngoài ra, khoảng tháng 9/2018, Nguyễn Văn S mua của 2 người nam giới lạ mặt 01 bao hóa chất lại AMMONIUM NATRATE khối lượng 25kg với giá 800.000 đồng. Sau khi bán cho Nguyễn Văn S bao hóa chất trên, 2 người nam giới này đã hẹn S mấy hôm sau sẽ quay lại hướng dẫn cách sử dụng để phá đá mở đường. S đã cất dấu bao hóa chất AMMONIUM NATRATE vào hộc đá cùng với số thuốc nổ, kíp điện, dây điện đã mua trước đó. Số vỏ bao xác rắn có dòng chữ AMMONIUM NATRATE thu được tại hiện trường thì S khai nhận do bản thân thu gom được ở các khu vực mỏ đá lân cận và đem lên mỏ với mục đích để che chắn các lỗ khoan khỏi bị mưa làm ướt. Khoảng tháng 10/2018, quá trình làm đường vào khu mỏ đá gặp phải đá lớn, không thể dùng máy xúc để di chuyển, nên S thuê T tiến hành khoan các lỗ khoan. Đến đầu tháng 11/2018, S tự mình lấy 2,5kg thuốc nổ AD1 đã mua từ trước bỏ vào 01 lỗ khoan và gắn 01 kíp nổ điện để kích nổ nhưng không nổ được; đối với 05 lỗ khoan khác, S đợi không thấy 02 người nam giới lạ mặt quay lại hướng dẫn cách sử dụng, nên S đã bỏ mỗi lỗ khoan 05kg hóa chất AMMONIUM NATRATE (Trong đó có 04 lỗ có gắn kíp nổ điện, 01 lỗ còn lại bị thùng nên S không gắn kíp nổ). Sau khi bỏ hóa chất AMMONIUM NATRATE và gắn kíp nổ xong, S nối dây điện và kích nổ nhưng không nổ được, sau đó S đã dùng đất, đá lấp các lỗ khoan lại để tránh bị các cơ quan chức

năng phát hiện. Số vật liệu nổ chưa sử dụng là 1,5kg thuốc nổ AD1, 10 kíp nổ điện và 200m dây điện lõi đồng S tiếp tục cất dấu trong hốc đá tại mỏ đá của Công ty trách nhiệm hữu hạn T. Đến ngày 12/01/2019 thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06), Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện thu giữ.

Trong vụ án này: Đối với chị Lê Thị V không biết việc Nguyễn Văn S tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ trong vụ án, nên không phạm tội; đối với đối tượng tên T môi giới bán vật liệu nổ cho S và 02 người nam giới bán bao hóa chất AMMONIUM NATRATE cho S, do tài liệu phản ánh thông tin về nhân thân của những người này không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ trong vụ án. Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép 25kg hóa chất AMMONIUM NATRATE của S có dấu hiệu vi phạm Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã có công văn số 209/ANĐT ngày 07/4/2019 và chuyển tài liệu liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép 25kg hóa chất AMMONIUM NATRATE của Nguyễn Văn S đến phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 28/CTr-VKS-P1 ngày 24/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về “Tội tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ”, theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 305, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Văn S từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (*Ba mươi sáu*) tháng đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng; áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo S từ 10 triệu đồng đến 11 triệu đồng để sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án là 1,49kg thuốc nổ AD1, 08 kíp nổ điện và 200m dây điện lõi đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn S đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo cam kết chấp hành tốt

chính sách, pháp luật nhà nước, quy định của địa phương, nghĩa vụ công dân và tích cực học tập, cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và người làm chứng, đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2017 đến tháng 01/2019, Nguyễn Văn S đã có hành vi mua, cất dấu trong hộc đá tại khu vực mỏ đá của Công ty trách nhiệm hữu hạn T, thuộc làng Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa 04kg (*Bốn ki lô gam*) thuốc nổ AD1, 15 (*Mười lăm*) kíp nổ điện; bị cáo đã sử dụng 2,5kg (*Hai phẩy năm ki lô gam*) thuốc nổ AD1, 05 (*Năm*) kíp điện vào mục đích phá đá mở đường vào mỏ đá của Công ty trách nhiệm hữu hạn T, thuộc làng Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, còn lại 1,5 kg (*Một phẩy năm ki lô gam*) thuốc nổ AD1, 10 (*Mười*) kíp nổ điện, bị cáo tiếp tục cất dấu trong hộc đá tại khu vực mỏ đá của Công ty trách nhiệm hữu hạn T, thuộc làng Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì bị phát hiện thu giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào “*Tội tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ*”, vật liệu nổ bị cáo tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép là thuốc nổ AD1 loại Amonít, kíp nổ điện vỏ nhôm - thuộc vật liệu nổ có khối lượng dưới 10kg (*Mười ki lô gam*), phạm vào khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước

về trao đổi, cất giữ, sử dụng vật liệu nổ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội, sau khi phạm tội bị cáo đã có đơn cộng tác với cơ quan điều tra công an huyện Ngọc Lặc lập công chuộc tội, bị cáo đã cung cấp thông tin về tội phạm giúp cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ các đối tượng phạm tội để xử lý theo quy định của pháp luật, được Công an huyện Ngọc Lặc xác nhận lập công; mẹ đẻ của bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên được áp dụng điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm học tập, cải tạo trở thành người tốt. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án, là người lao động nhất thời phạm tội, có chỗ ở ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng của vụ án là 1,49kg (*Một phẩy bốn chín ki lô gam*) thuốc nổ AD1, 08 (*Tám*) kíp nổ điện, 200m dây dẫn điện là mẫu vật còn lại sau giám định, bị cáo sử dụng vào việc sử dụng trái phép vật liệu nổ, căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch tiêu hủy tiêu hủy theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm "*Tội tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ*".

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 305, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn S là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Ngọc Lặc tiêu hủy 07 thỏi hình trụ màu đen, mỗi thỏi dài 25cm, đường kính 3,2cm; 01 thỏi hình trụ màu đen, chiều dài 12cm, đường kính 3,2cm, tổng khối lượng 1,49kg (*Một phẩy bốn chín ki lô gam*) được niêm phong trong thùng các tông bên ngoài có dòng chữ (mì tôm hảo hảo) và được dán giấy niêm phong có các chữ ký đứng tên Hoàng Tiến H, Ngô Cường V, các hình dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; 08 (*Tám*) kíp nổ điện hình trụ màu trắng có đường kính 0,68cm, chiều dài 4,8cm một đầu lõm và một đầu có gắn 02 sợi dây điện có các màu (xanh, đỏ, vàng) được niêm phong trong hộp nhựa màu trắng và được dán giấy niêm phong có các chữ ký đứng tên Hoàng Tiến H, Ngô Cường V; 01 cuộn dây điện màu đỏ dài 200m được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS1A 031560 có chữ ký, họ tên của Hoàng Tiến H, Nguyễn Gia V và hình dấu màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa hiện nay đang được lưu giữ tại kho vật liệu nổ của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại M theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Giảng